

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/01/2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH G**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị H

2. Ông Nguyễn Văn L

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – G tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Việt H – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2024/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị A, sinh năm 2004

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Bá, sinh năm 2000

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã C vào ngày 08/12/2022. Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian, từ đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát

sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Bản thân hai vợ chồng và gia đình hai bên cũng tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trở nên trầm trọng. Cũng từ khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ khoảng tháng 5/2023.

Cho đến nay thì tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên P, sinh ngày 25/10/2022. Chị Phạm Thị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc B phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh B từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng không có mặt. Do đó anh B không có bản tự khai, trình bày hay ý kiến gì trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 9, 51, 56, 81, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B trước pháp luật.

- *Về con*: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên P, sinh ngày 25/10/2022. Chị Phạm Thị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng*: Không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Không yêu cầu.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết là đúng thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc B, như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Báu không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ở giai đoạn xét xử vụ án, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Báu vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. HĐXX chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi của các đương sự có mặt tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để quyết định. Anh Nguyễn Ngọc B phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã C, huyện K vào ngày 08/12/2022. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không cùng chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Ngày 13/11/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh tại buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh G thì được biết cuộc sống chung của chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B đã mâu thuẫn mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị A là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A, xử cho chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc B có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên P, sinh ngày 25/10/2022. Chị Phạm Thị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đây là

sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

- *Về con:* Giao con chung Nguyễn Ngọc Thiên P, sinh ngày 25/10/2022 cho chị Phạm Thị A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

Sau khi ly hôn các bên được quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004323 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh G. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Phạm Thị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2025). Anh Nguyễn Ngọc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án tỉnh G;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị D

